

Kính gửi: BBT VÀ QUÝ ĐỘC GIẢ THÂN YÊU CỦA LANGLESON.NET

Từ khi tờ báo Làng có sự cải tiến, nội dung của nó bao quát và thiết thực hơn trước hình thức đẹp và cuốn hút người xem. Là một độc giả thường xuyên, thỉnh thoảng cũng có tham gia đóng góp bài cho báo, tôi lấy làm phần khởi, tự hào về truyền thống văn hóa của Làng ta.

Xin cảm ơn Ban Biên Tập và đội ngũ Cố vấn đã làm rạng danh cho “ Danh hương xứ Quảng “ quê mình ! Là người con của Lệ Sơn nay đã yên ổn định cư nơi khác, tôi rất vinh dự, có xen chút hãnh diện với bạn bè và bà con nơi tôi ở. Những lúc vui chuyện, tản bộ cùng các cụ ngoài vườn hoa cạnh nhà, tôi đều phần khởi thông báo cho các cụ những bài báo mới đăng mà tôi tâm đắc. Các cụ đều thừa nhận có những bài ở báo Làng mà tầm hiểu biết, cách phân tích chữ nghĩa chẳng thua kém gì các báo và tạp chí có uy tín ! Một số tác giả rất được các cụ nể trọng vì cách viết, cách giải thích mà các cụ rất phục.

Riêng tôi cũng có một số bài đã được báo đăng tải ; độc giả khen có, chê có nhưng tôi cũng không lấy thế làm phiền lòng. Tôi xa Làng đã lâu, lại trong những hoàn cảnh đặc biệt nên cảm nhận của một đứa trẻ có chỗ đúng, có chỗ sai cũng là một sự thường tình. Nếu có chỗ nào trong bài của tôi độc giả chưa thật hài lòng thì cũng mong được bỏ quá ! Tôi chỉ muốn nói lên cái cảm nhận của một đứa trẻ đối với cái nơi đã in đậm trong tâm khảm mình: cái màu xanh mát mắt của của cây cối trong vườn ; cái hùng vĩ của những chóp lèn đá cao ngất chắt chứa bao huyền thoại ; cái tinh khôn đến ma mãnh của những loài chim thú hoang dã chung sống và cạnh tranh với con người hàng bao đời nay !

Với tâm trạng đó tôi xin gửi đến quý độc giả tập hồi ký, trước đây đã được Quý báo đăng một số phần, nay được tôi bổ sung thêm và sửa chữa một số sai sót.

Kính.

Lương Duy Thái

## **MỘT THỜI ĐỂ NHỚ**

Cuối năm 1953 bố tôi có ý định đưa vợ con về quê. Lúc này cuộc kháng chiến vẫn chưa kết thúc, quân Pháp đã rút khỏi đồn Tiền Lệ nhưng vẫn cố giữ đồn Ba Đồn, thỉnh thoảng chúng vẫn cho canô ngược dòng sông Gianh bắn vu vơ vào các làng tự do ở ven sông. Ở cơ quan bạn bè vẫn khuyên bố tôi chờ cuộc chiến kết thúc hẳn rồi hẵng đưa vợ con về nhưng vì ông bà ở quê hay ốm đau không ai chăm sóc, vợ con ở chiến khu quá kham khổ nên ông vẫn quyết tâm đưa vợ con về trước. Thời kỳ này ông đang giữ chức Phó ty Giáo dục tỉnh kiêm Hiệu trưởng trường trung học Phan bội Châu ; ông cũng là uỷ viên Ủy ban Kháng chiến của tỉnh Quảng Bình. Có lẽ vì thế nên ông nắm được tình hình, biết cuộc kháng chiến sắp kết thúc.

Tôi còn nhớ vùng huyện Nụ, thuộc chiến khu Tuyên Hoá, gia đình tôi đã ở mấy năm trong kháng chiến chống Pháp. Đó là một vùng rừng núi trập trùng, dân cư thưa thớt. Gia đình tôi ở nhờ vườn nhà ông Sen, cả nhà tôi vẫn gọi là cố Sen. Cố Sen có cái vườn

rất rộng, cây cối trồng tùm lum không theo hàng lối nào cả. Phía góc cuối vườn ông trồng rất nhiều cây cọ, dân ở đây vẫn gọi là cây tro, có lẽ để lấy lá lợp nhà. Đến khoảng tháng 3 tháng 4 cây tro ra rất nhiều quả. Quả nó tạo thành từng buồng như buồng cau, dân ở đây vẫn hái về đem luộc bằng nước tro bếp để ăn. Cổ Sen cho nhà tôi ở nhờ góc trước vườn, sát với con đường cái quan. Bố mẹ tôi dựng tạm căn nhà tre nấp dưới bóng mấy cây tắt, cây quýt. Khoảng tháng 5 tháng 6 tắt quýt chín đỏ trĩu cành, thỉnh thoảng anh tôi trèo lên phía hồi hái xuống có khi cả rá. Quả tắt quả quýt đến mùa rất rẻ, ông chủ cứ gọi người vào bán cả vườn. Thỉnh thoảng ông ra thăm mấy cây tắt cây quýt ở chỗ nhà tôi thấy quả cứ thừa dần ông nghi bị trộm, nhưng vì không bắt được tận tay nên ông hậm hực trong lòng. Thế rồi một đêm khi cả nhà tôi đã chuẩn bị đi ngủ, anh tôi nghe tiếng loạt soạt chỗ hồi nhà. Anh ra hiệu cho cả nhà biết rồi đi tìm cái đèn pin, chiến lợi phẩm anh cả tôi đi bộ đội vừa thu được gửi về làm quà. Khi ánh đèn pin vừa dọi lên thì cả nhà tôi thấy có con gì khá to ngồi lẫn trong đám lá, dưới đít nó có cái đuôi dài thông xuống; cả nhà tôi lao nhao, anh tôi bảo tìm cho anh cái sào để anh chọc vào đít nó. Chị tôi đưa cái sào nứa cho anh thì bỗng con vật trên kia vừa khóc vừa nói vọng xuống:

- Tui lạy cả nhà, đừng chọc để tui tự xuống!

Mạ tôi ra hiệu cho anh tôi đừng làm thằng bé sợ, để nó tự xuống. Gần đến đất, thằng bé nhảy xuống rồi thụp xuống lạy nhà tôi như tế sao. Anh tôi dọi đèn vào mặt thằng bé rồi thốt lên:

- A, thằng Câu!

Thằng Câu là thằng bé chăn trâu, khoảng 10 – 12 tuổi, nhà nó ở xóm dưới cách nhà tôi một quãng. Nhìn khuôn mặt vêu vao của nó mạ tôi tỏ ra thương hại. Hai túi áo người lớn mà nó đang mặc được nhét đầy quả tắt; nó còn lấy dây lạt xâu thành xâu dài buộc vào ngang lưng. Cái mà cả nhà tôi cứ tưởng là đuôi con khỉ khi nó ngồi im trên cây là một xâu quả tắt lòng thông phía dưới đít. Mạ tôi chưa biết xử lý thằng Câu thế nào thì nghe tiếng guốc mộc lóc cóc, lóc cóc của cổ Sen đi lại. Chưa đến chỗ, cổ đã lên tiếng:

-May quá, nhà ông bà hôm ni bắt được trộm. Lâu ni tui cứ chộ con tắt sây rứa mà cứ xác xơ dần, nỏ biết ai hái trộm. Hôm ni nhà bà bắt được thằng Câu thì rọ mặt chất chua rồi, nhà ông bà khỏi mang tiếng.

Rồi ông hỏi mạ tôi:

- Ủa, ông nhà đi mô mà tui nỏ chộ?

Mạ tôi trả lời với ông là bố tôi đi công tác mấy hôm, phải vài ngày nữa mới về. Cổ Sen cười cười, cảm ơn nhà tôi rồi xin mạ tôi để ông tự xử vụ thằng Câu. Thấy để chủ nhà xử thì hợp lý hơn mà mình thì cũng thoát được tình huống khó, mạ tôi đồng ý.

Cổ Sen bảo thằng Câu đứng dậy, cảm ơn nhà tôi rồi đi theo ông. Mới đi được một quãng cổ Sen nói với nó điều gì đó rồi cho nó về. Nhìn theo cái bóng con nít lủi thủi trên đường cái quan tôi cứ thấy ái ngại cho nó. Chắc thế nào bố nó cũng cho nó một trận nên thân, ông rất dữ đòn khi con cái cứ hay tắt mắt của hàng xóm.

Thằng Câu thì anh em tôi không lạ gì. Tỉnh thoảng ra sông tắm bọn tôi vẫn đùa cùng, hết tát nước vào nhau lại thi nhau lặn xem đũa nào lặn được lâu hơn, xa hơn. Khúc sông này là phía thượng nguồn sông Gianh, nước trong xanh nhìn thấy cả những hòn cuội bé tẹo, bọn tôi hụp lặn thoải mái. Nhà nó nghèo, con trâu mà nó thường cưỡi đi chăn là chăn thuê cho ông Cửu Tiệu. Tuy là chăn thuê nhưng nó chăm bẵm con trâu ghê lắm. Nó vẫn thường cưỡi trâu cho ăn ở bờ cỏ ven đầm sen của ông Cửu Tiệu, ngay trước cửa nhà tôi. Khi thấy trâu đã ăn no nó lừa trâu xuống đầm tắm, lấy cỏ kỳ cọ cho con trâu sạch sẽ. Cái đầm thả sen của ông Cửu Tiệu rộng mênh mông, nước rất sạch, buổi sáng mùa đông sương mù thường bao phủ, từng đàn le le, vịt trời đậu kín một góc đầm.

Anh em tôi vẫn thường xuống nhà nó chơi. Bố mẹ nó dễ tính, coi anh em tôi là những đứa trẻ tản cư. Đến nhà nó, gặp khi mẹ nó luộc khoai, luộc ngô là bao giờ bà cũng bắt ăn cho bằng được. Bố nó người thấp đậm, vui tính lại hay chuyện nên bọn trẻ chúng tôi rất thích. Tôi còn nhớ một buổi tối trời rét, khi tôi đến thì thấy cả nhà nó đang ngồi quanh bếp lửa ăn khoai nướng. Nó kéo tôi ngồi xuống rồi bắt bố nó kể chuyện trâu đánh cọp mà tôi chưa được nghe. Bố nó nhìn tôi cười cười, bảo tôi cứ ăn khoai rồi ông kể cho nghe. Ông nói :

- Con trâu nhà tui là trâu chăn thuê của nhà ông Cửu Tiệu đó. Nhà ông Cửu Tiệu giàu lắm, trước đây ông có cả đàn trâu đến vài chục con, thường lừa vào trong hung sâu thả, đến mùa cày thì mới vô bắt vài con về cày. Ở trong hung ông cũng cho ba người làm lán ở giữ trâu. Trong ba người vô giữ trâu ông giao tui phụ trách. Ông nói “ Mi đã ở nhà tau mấy năm rồi. Tau biết mi thiệt thà, siêng năng lại khoẻ mạnh nên giao cho mi phụ trách cả ba đũa.” Minh là người “ tứ cố vô thân “, phải đi ở đợ, được chủ nhà tin tưởng coi như con cháu trong nhà nên cảm động lắm. Đàn trâu tuy được thả rông nhưng đến tối là lại về ngủ quanh lán, quây trâu con vô giữa. Trong đàn có con trâu đực lông bạc vừa to, vừa khoẻ lại rất khôn. Nó là con đầu đàn. Cặp sừng được nó mài giữa cỏ thật, hai đầu sừng nhọn hoắt ánh lên như cước. Một dạo tui chộ đàn trâu cứ hay về sớm, con bạc khi mô cũng về sau cùng. Hôm sau mấy eng em tui mới bảo nhau đi dò, coi thử có chuyện chi mà đàn trâu lại cứ hay về sớm rứa. Đến tối khi kiểm trâu tui mới biết bị mất con ghé để chưa đầy năm. Sáng hôm sau eng em tui theo đường trâu đi lần vô tận cuối hung. Đến chỗ lùm cây sim, cây mua thì chộ con ghé bị cọp vô, tha vô ăn gần hết. Con cọp chắc khá to, cái dấu chân hằn để lại to như miệng cái đọi.

Ông ngừng kể, về điều thuốc lào cho vào nỏ, châm lửa rít xồng xọc. Mẹ thằng Câu ngừng ăn, nhìn ông cười cười, bảo bọn tôi cứ ăn khoai đi, đừng ngồi há hốc mồm ra như rứa.

- Hôm sau khi đàn trâu về nằm quây quanh lán tui ra kiểm nhưng không chộ con bạc. Mấy eng em tui quyết định phải đi tìm. Mỗi người cầm theo một ngọn lao vừa đi vừa kêu ghé o... ghé ọ như mọi hôm vẫn gọi nhưng vẫn không chộ tăm hơi con bạc. Khi trời tối hẳn ba eng em tui thất thểu quay về lán, lo thất ruột vì chắc mất con bạc rồi. Sáng hôm sau ba eng em tui dậy sớm luộc một nồi khoai to ăn tạm mấy củ rồi mỗi người mang theo một ít, cầm theo mỗi người một ngọn lao, một cái tù và sừng trâu, hẹn với nhau nếu chộ con bạc thì thổi ba tiếng tù và. Ba eng em chia nhau mỗi người một

hướng ; tui đi thẳng, vô hướng rừng già. Đến gần trưa thì tui chộ một vạt cây sim, cây mua bị quân nát ; tui cầm ngang ngọn lao đi theo hướng mấy cây cổ thụ trước mặt. Đến gần một cây lim to thì, trời oi, tui chộ con bạc đang đứng tẩn, ghì chặt con cạp vô hộc cây. Hai chân trước con cạp vươn ra bấu chặt vô cổ con bạc. Tui lò dò cầm lao đến gần thì chộ cả con bạc, con cạp đều không nhúc nhích chi. Tui dòm kỹ thì chắc con cạp đã chết, cứ lo con bạc cũng chết rồi. Cúi thấp xuống tui chộ mắt con bạc còn chớp chớp nên biết là hấn còn sống. Tui mừng quá, lấy vôi cái tù và ra thổi to ba tiếng. Nghe tiếng tù và của tui hai eng tê hộc tốc chạy đến. Ba đứa tui cầm ngang ngọn lao tiến vô. Tui phân công hai eng tê cảnh giới con cạp để tui vô coi con bạc. Tui vỗ vỗ vào mông con bạc, hấn ve vẩy cái đuôi nhưng vẫn đứng tẩn, ghì chặt con cạp. Tui trở ngọn lao đâm vô mặt con cạp nhưng không chộ hấn nhúc nhích. Rửa chắc chắn là hấn đã chết. Cả ba eng em mừng quá, tiến đến xoa vào mông con bạc. Tui xoa lên cổ thì chộ cổ con bạc bị toạc mấy miếng thịt còn đỏ, máu tứa ra ướt đầm đã khô đen. Bọn tui cố đập con bạc lui ra nhưng hấn không nhúc nhích. Tui phân công một eng tức tốc về báo với ông Cửu Tiêu còn hai eng em, tui bảo eng tê đi lấy một ít chạc rừng. Tui lại chộ con bạc vuốt vuốt vào lưng vào cổ hấn mà lòng thấy ghen đặng. Tui thương hấn quá !

Khi eng tê đưa một cuộn chạc rừng về hai eng em tui buộc vô sừng, vô cổ con bạc cố lôi hấn ra. Chắc hơn hai ngày không ăn không uống nên khi bọn tui vừa lôi thì con bạc đã lui ra, nhưng tui vừa buông chạc thì con bạc lại lao sầm vô ghì chặt con cạp. Sau lần đó hai eng em tui không mần răng mà lôi con bạc ra được nữa.

Gần tối thì nghe lao xao tiếng người, chộ ông Cửu Tiêu và một đoàn đến hơn chục người đi vô. Ông Cửu Tiêu đưa tui một chai rượu đen đen bảo tui vừa xoa vừa bóp vô cổ, vô lưng con bạc. Tui đổ gần hết chai rượu, cố xoa bóp cổ và hai chân trước con bạc. Ông Cửu Tiêu kêu mọi người túm vào cái chạc, cố lôi con bạc lui ra. Đoàn người đông sức kéo mạnh, và chắc con bạc chộ đông người nên đã yên tâm. Nó lui ra, cách con cạp một đoạn. Ông Cửu Tiêu kêu một chị đi theo đưa ông nôi cháo. Ông để nôi cháo vào mồm con bạc nhưng hấn không chịu ăn uống tý mô. Chắc mấy ngày dồn hết sức đánh con cạp nên con bạc đã kiệt lực. Ông Cửu Tiêu kêu tui vô, bắt mồm con bạc ra, cố đổ cho hấn tý cháo. Tui vuốt vuốt vào cổ, vào mồm con bạc, nựng hấn như nựng con nít rồi bắt mồm ra cố đổ vô tý nước cháo. Con bạc cứ ngắc ngắc cái cổ, cố hợp tý nước cháo nhưng vẫn không chịu ăn.

Ông Cửu Tiêu bảo tui và một người nữa đưa con bạc về lán, ông và những người còn lại giải quyết con cạp. Tui buộc sợi thừng vô hai sừng con bạc rồi lôi hấn đi. Con bạc cố nhắc chân lê đi những bước nặng nề. Tui nghĩ cứ cái kiểu ni thì đến đêm chưa chắc đã về đến lán. Chộ đi quá lâu, eng đi cùng lấy tay đẩy vào mông con bạc.

Tộp ở lại bàn việc mổ thịt con cạp. Con cạp kha to, phải hơn 2 tạ. Sau một hồi bàn bạc, ông Cửu Tiêu đồng ý thuê thợ nấu cao. Ông phân công người đi thuê thợ người về nhà chuẩn bị dụng cụ đem vô, nấu ngay chỗ lán.

Hai eng em tui người kéo, người đẩy đến tối mới đưa được con bạc về đến lán. Người thấy mùi của đàn, con bạc ghé mắt lên, ra chiều mừng rỡ lắm. Đàn trâu người

thấy mùi con bạc thì đứng cả dậy, nhón nháo chen nhau. Đã về với đàn nhưng hôm sau con bạc cũng không theo đàn đi ăn được. Mấy eng em tui nấu nồi cháo loãng để cạnh, nếu hần khát thì uống. Tui đưa mấy củ khoai nhưng hần cũng không chịu ăn.

Ông lại ngừng kể để hút thuốc. Chuyện ông kể rất hấp dẫn, kích thích trí tò mò của tôi. Thấy ông hút thuốc hơi lâu hai đứa tôi tỏ ra nôn nóng. Ngửa cổ phả khói lên mái nhà, ông lại kể tiếp :

-Mấy hôm sau ông Cửu Tiệu quyết định phải mổ thịt con bạc vì hần cũng không chịu ăn uống chi. Có lẽ việc đánh gục được con cạp dữ đã làm hần kiệt sức, không thể hồi phục. Ông bảo tui, xẻ thịt xong cứ tính theo nóc nhà cả xóm chia đều cho mỗi nhà một ít, gọi là cái lộc diệt được con cạp dữ.

Việc xẻ thịt con bạc ông giao cho ba eng em tui. Mổ thịt con bạc xong ông bảo tui về nhà, việc ở lán giữ trâu sẽ thay người khác. Tui cứ bần khoăn, thấy lo lo không biết hẳn rằng ông lại không cho tui ở lán. Chắc ông cho tui trông giữ không cẩn thận nên mới bị mất con nghé, con bạc thì bị cạp vồ. Mãi sau tui mới biết được ý tốt của ông. Ông nói với tui chọn một eng thanh niên nhanh nhẹn, khoẻ mạnh và đặc biệt phải gan dạ vào lán thay tui Ông ngừng kể, lại rút thuốc lào, một lúc sau mới nói tiếp :

-Mấy tháng sau ông làm môi cho tui bà xã ni. Khi bà xã tui có chua thằng Câu thì ông dựng cho vợ chồng tui căn nhà ni, bảo ra đây ở tiện thể trông cho ông cái đầm sen Bà vợ tui cũng là con cháu ông Cửu Tiệu, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Ông cho vợ chồng tui giữ thuê con trâu để lấy sức cày.

Một hôm, lúc cả nhà đang ăn tối, bố tôi bảo mọi người chuẩn bị, tuần sau về quê. Mẹ tôi và các anh chị tỏ ra háo hức, phần tôi vì còn là con nít nên cũng không có cảm giác chi. Tối hôm đó, lúc chuẩn bị đi ngủ tự nhiên chuyện thằng Câu, chuyện trâu đánh cạp mà bố thằng Câu kể lại hiện về trong đầu tôi. Tuần sau tôi đã xa nơi này, xa thằng Câu ăn trộm tất, xa cái đầm sen của ông Cửu Tiệu mà có lần anh tôi đã câu được con cá tràu to hơn bắp đùi của tôi.

Chẳng mấy chốc đã gần hết tuần. Một buổi sáng tôi thấy có cái xe bò nhà ông Cửu Tiệu đến, bảo để chờ đồ đạc nhà tôi xuống chợ Gát. Đồ đạc nhà tôi cũng nhẹ, chỉ có cái hòm to để quần áo của mọi người, một cái thùng gỗ đựng nồi niêu, xoong chảo và dao thót lặt vặt. Khi đồ đạc chất xong thì mẹ tôi cũng từ nhà cố Sen đi ra, bà bảo vừa vào chào,cảm ơn cố. Mẹ tôi nhìn quanh rồi bảo anh đánh xe bò cho bò đi, bố tôi đang đợi ở trước cổng nhà ông Cửu Tiệu. Đến trước nhà ông Cửu Tiệu thì thấy bố tôi và ông đang đứng nói chuyện trước ngõ. Hai ông đang nói chuyện chi mà có vẻ tâm đắc lắm. Ông Cửu Tiệu là người đàn ông to cao, dáng vẻ quắc thước, chắc khoảng 60. Mẹ tôi vồn va chào ông, về kính trọng. Ông ra tận xe nói với mẹ tôi vài câu, dặn anh đánh xe đi cẩn thận, chúc nhà tôi “ thượng lộ bình an “ rồi quay vào nhà.

Cả nhà tôi lại tiếp tục lên đường. Cái xe bò chở nhẹ nhưng vì đường đất quá xấu, xe hết bị nghiêng bên này lật bên kia nên con bò kéo có vẻ vất vả. Cả nhà tôi ai cũng phải mang theo mỗi người một túi đựng đồ lặt vặt, chỉ có bố tôi và tôi được đi không.

Đến chỗ bãi cát bên bờ con sông nhỏ thì cái xe bò dừng lại. Anh đánh xe nhanh nhẹn nhảy xuống mở cửa sau rồi cho cái hòm đựng áo quần và cái thùng đựng những thứ lật vật xuống. Anh chào bố mẹ tôi rồi cho xe quay lại. Bố tôi bảo cả nhà ngồi nghỉ để ông đi gọi đò. mấy hôm trước ông đã nhờ một thầy dạy ở trường, người ở vùng này, tìm thuê cho ông một con đò chở cả gia đình về bên đò Kinh Châu ; từ Kinh Châu về làng thì phải đi bộ theo đường tàu hoả. Ông chỉ lo tôi không đi nổi vì tôi bé nhất nhà lại ốm đau quặt quẹo. Cả nhà tôi vừa tản mác tìm chỗ ngồi tránh nắng được một tý thì thấy một con đò nhỏ, có mui, loại đò người mạn ngược hay đi ở thượng nguồn lăm thác, nhiều ghềnh. Con đò vừa ghé bên thì bố tôi nhảy lên, bảo cả nhà khẩn trương cho đò xuống. Việc đầu tiên là cả nhà tôi xúm vào cùng với hai người lái đò đưa cái hòm, cái thùng xuống trước. Mọi việc tiến hành nhanh, anh lái đò chống sào cho đò rời bến. Anh nói với cả nhà :

- Phải rời khỏi đây mau ; vùng chợ Gát ni thỉnh thoảng vẫn bị tàu bay đến bắn phá. Tháng trước có chiếc bà già lượn qua đây ném xuống hai quả lựu đạn, chết mấy người. (V.T ) Bỗng có tiếng gà gáy vang phía đuôi thuyền. Dịch ra phía đuôi thuyền tôi thấy có cái lồng gà treo phía dưới bánh lái, trong nhốt con gà trống khá to. Con gà trống có màu lông vàng, điểm những đốm trắng ; cái mào đỏ tươi vươn cao nom rất oai. Thấy tôi cứ nhìn con gà đầy vẻ thích thú anh lái đò khoái chí bảo :

- Coi rứa nhưng hấn đã giúp tui bắt được nhiều gà rừng lắm đó !

Thấy cả nhà tôi cứ nhìn vào mình, anh lái đò chậm rãi kể :

- Cứ lúc mô định lên nguồn đánh cá là tui mang hấn theo. Đến chỗ mô có thể giăng lưới được là tui buộc hấn ở đám cỏ rộng bằng sợi dây dài. Chắc được thoải mái nên hấn vỗ cánh gáy vang. Chộ hấn đã yên vị tui mới chèo đò lên lòng suối rộng chằng lưới.

Lũ gà rừng nghe tiếng gáy của con gà tui mới lần đến xông vào đá. Con gà tui rất khôn, hấn chỉ đá cầm chừng, đợi khi tui gần đến và con gà rừng đã mệt mới xông vô vít đầu hấn xuống. Lúc ni tui cũng đã chèo đò đến, vội lấy cái vợt chụp bắt con gà rừng. (hết V.T )

Một lúc sau đò ra đến đoạn sông rộng, tôi nhìn sang bên phải thấy có cồn đất, trên có rất nhiều cây bông gòn lớn. Bố tôi nói với cả nhà đó là vùng Minh Cầm. Phía bên kia còn có một nhánh sông khác, rộng hơn ; cả hai nhánh hợp lại tạo nên dòng chính sông Gianh. Ra đến quãng sông rộng, sóng xô mạnh, gió to hơn, hai anh lái đò căng lên cái buồm nhỏ. Buồm no gió, thuyền nhỏ nên lướt sóng chạy khá nhanh. Bố tôi nói với cả nhà chỉ chốc nữa là đến bến đò Kinh Châu. Mẹ tôi hỏi ông sao không thuê chạy thẳng đến làng nhưng ông bảo đò họ chỉ chở đến bến này thôi.

Bến đò nằm ở bãi sông. Phía trên kia là ruộng ngô đang kỳ ngâm sữa. Cả nhà tôi ngồi nghỉ, bố tôi đi vào xóm tìm thuê người khiêng đò. Một lúc sau bố tôi quay lại cùng với hai bố con ông thuyền chài. Bố tôi bảo cả nhà xúm vào, giúp bố con ông thuyền chài đưa cái hòm đựng quần áo, cái thùng đựng đồ lật vật xuống đò, bảo chị tôi ngồi đò để chỉ đường. Đi theo đường sông này về nhà tôi chỉ mất khoảng 5 – 6 cây số, chèo nhanh thì mất hơn tiếng. Đợi con đò rời bến, cả nhà tôi lại lên đường, đi sâu vào phía đường tàu hoả. Con đường sắt bị tiêu thổ năm 1947 – 1948, ngăn giặc Pháp dùng để vận chuyển nay

cây cối mọc um tùm, che mắt cả đường ray. Cả nhà tôi cứ theo đường tàu mà đi, lúc đầu còn nói chuyện, sau vì mệt, thỉnh thoảng phải dừng lại chặt cây, nên cứ lầm lũi đi. Ban đầu tôi cũng đi như mọi người nhưng chưa đến đường hầm xuyên núi thứ nhất thì chân bị phỏng vì đá lát đường tàu. Tôi nhận nhớ có lẽ đi, đến đường hầm thứ hai thì ngất xỉu. Mạ tôi kêu lên, mọi người xúm lại. Bố tôi bảo mọi người nghỉ chân, chờ tôi tỉnh. Mấy năm ở huyện Nụu thỉnh thoảng tôi cũng bị xỉu thế này. Một lúc sau tôi tỉnh, mạ tôi bảo có lẽ sáng nay tôi ăn ít nên bị xỉu vì đói. Ngần chừng một lúc bố tôi mới bảo anh Tuệ, anh trên tôi hai người, đi đường tắt về nhà xem ông bà có gì ăn thì lấy một ít đem lên cho tôi. Từ đường hầm này nếu đi theo đường tắt về nhà ông bà tôi chỉ khoảng 2-3 cây số. Cả nhà tôi ngồi nghỉ trong hầm, một chốc chắc đỡ mệt, anh Tường kể tôi mới lần ra cửa hầm chơi. Chỉ lúc sau thấy cả hai anh đi vào. Anh Tuệ đưa cho mạ tôi một bọc lá chuối, bên trong có nắm xôi con con và hai cái căng gà. Bố tôi nhìn nắm xôi và cái căng gà tỏ vẻ bực mình, mũi ông ửng đỏ. Chắc ông nghĩ, biết cháu đi đường xa về, đang đói lả mà ông bà chỉ cho nắm xôi bé tẹo thì ai ăn, ai nhịn. Anh Tuệ ngồi một lúc đỡ mệt, nói với cả nhà ông bà thổi xôi, thịt gà chắc đợi về ăn. Chị tôi ngồi dò đã về đến nhà một lúc rồi.

Tối hôm đó hàng xóm kéo nhau sang thăm. Bà con quanh đây đều là họ hàng, cạnh nhà tôi là nhà chú Ý. Chú cũng làm nghề dạy học ; nhà chú bị Tây đốt cách đây ít lâu. Năm trước còn ở huyện Nụu, anh tôi có về làng lúc lên nói lại, mạ tôi viết thư về hỏi thăm, chia buồn cùng chú thím. Các anh chị tôi đều viết thêm mỗi người mấy chữ, riêng tôi chưa biết chữ nên đọc để chị tôi viết hộ. Cái câu tôi đọc “ Nhà cu Giáo - thằng Vy- bị ốt rồi a ? Thôi cu Giáo đừng trách Be – tên tôi ở nhà - nữa “ lúc này được mọi người nhắc lại, làm cả nhà cười vang. Bố tôi hỏi chú Ý, dạo này Tây có hay đi càn nữa không thì được chú cho biết chỉ thỉnh thoảng nó cho canô chạy ngoài sông bắn vu vơ. Hồi còn đóng ở đồn Tiền Lệ nó hay bắn móc chề lên làng mình, có người bị chết vì đạn lạc.

Hôm sau bố tôi lại lên trường. Ông không thể ở lâu hơn vì bao nhiêu việc đang chờ Tôi bắt đầu làm quen với nhà cửa, vườn tược, cây cối. Nhà ông bà tôi ở là một nhà ngói năm gian, nền xây cao trông rất bề thế. Cạnh đó là căn nhà ngang ba gian, lợp bằng tranh, trông cũng cao ráo sạch sẽ. Việc nấu nướng, ăn uống đều ở cái nhà ngang này.

Sau này mạ tôi kể, năm 1942 bố tôi thi đỗ Huân đạo, được bổ làm Huân đạo ở Thanh Hoá, mới có điều kiện xây nhà, tậu ruộng vườn chứ trước đây nhà ông bà nghèo lắm. Ông tôi thi đỗ Tú tài, chỉ ở nhà làm nghề gó đầu trẻ và làm thuốc bắc, cô lắm mới cho bố tôi đi học, còn chị và em gái không được học. Đi về phía cuối vườn, chỗ gần cây xoài cao ngất, thấy có cái chuồng lợn xây bỏ không, cạnh đó có nền chuồng bò cũng bỏ không, cỏ mọc um tùm. Ngược lên nhìn cây xoài thấy cành lá xum xuê, trên ngọn cây thỉnh thoảng lại thấy vài con ác là bay ra bay vào tôi thấy hơi bị ngợp. Sau này bà tôi nói cây xoài là của bên vườn bác mẹt Lân, một người bà con gần. Bà bảo cây xoài này có năm ra rất nhiều quả nhưng chẳng ai trèo hái được, chỉ thỉnh thoảng nhặt được quả rụng vì gió, ăn rất ngon. Việc tranh nhau nhặt xoài rụng cũng có nhiều kỷ niệm. Số là mùa hè năm đó trời rất nóng, mấy anh chị em tôi cùng với mấy đứa trẻ ở cạnh cứ lấy chổi quét sạch nhà rồi ngả ngón nằm trên nền ximăng để ngủ trưa. Một hôm trời nổi gió rất to, chị tôi và anh Tường cùng nghe tiếng xoài rụng. Chị tôi nhanh chân chạy ra nhặt được quả xoài rất to.

Lúc chị vào nhà anh Tường cứ lè nhè đi theo “ Em nghe ôp chứ chị nghe ôp à ? “. Cách không xa cây xoài và cái chuồng trâu là một bụi tre to, phía dưới có cái hầm bí mật. Cái hầm bí mật này bố tôi thuê đào để cả nhà tránh Tây đi càn.

Hồi năm 1949 Tây đi càn đã phát hiện được, nay ông bà tôi cho lấp cái miệng hầm cũ, trở miệng sang hướng khác. Bà tôi bảo “ Nhà chỉ có hai ông mẹ nên nỏ sợ. Ông con không khi mô chịu xuống hầm “. Bà nhắc lai cái đạn Tây bắt hai mẹ con tôi ở cái hầm này. Bà cứ chếp miệng nói “ Chỉ tại cái thằng Bé – tên gọi anh Tường tôi trong nhà – cứ kêu khát, đồ rãng cũng nỏ được. Mạ con xót ruột mới bảo thằng Tuệ lên lên nhà, nếu chộ không có Tây ở đó thì múc cho em gáo nước. Thằng Tuệ lên, chộ thằng Tây đứng tựa cột nhà huyết sáo nhưng cứ múc gáo nước rồi ra mở cửa hầm chui xuống. Rứa là Tây kéo nhau ra, xì xà xì xô, chia súng bắt cả nhà lên. Con Tuần vừa đi dạy về, còn mặc nguyên cả áo dài, chộ Tây chia súng xuống thì sợ quá, lập cạ lập cập lên chặm, thằng Tây mới túm lấy áo kéo rách đánh xoạc, con Tuần quay lại hỏi thằng Tây là các ông đi ăn cướp hay rãng mà đối xử với đàn bà như rứa ? Con Tuần hỏi bằng tiếng Tây. Thằng Tây nghe xong vội thả áo ra chạy vô nhà. Một lúc sau hấn dẫn ra một thằng Tây trắng, chắc là quan trên. Thằng Tây trắng nói chi với con Tuần rồi bảo lính dẫn cả nhà vô xếp hàng trước sân. Con Tuần đi sau mới lên vô cửa ngách, leo vô cái bồ ở trên tra hạ run lập cập.

Thằng Tây trắng ra cứ xì xà xì xô, thằng thông ngôn dịch lại bảo quan lớn hỏi đũa con gái lớn vừa nói tiếng Pháp mô rồi ? Mạ con nói các ông làm hấn sợ, hấn chạy mất rồi. Hai thằng Tây đen cầm súng cứ đi đi lại lại, lên đạn lách cách đoạ. Một lúc sau cả bọn kéo vô nhà nhìn ngó. Con Tuần ngồi trong bồ cứ run cầm cập, cái bồ cũng rung theo mà mấy thằng Tây cũng nỏ biết “. Sau cái đạn mạ tôi bị Tây bắt đó bố tôi về đưa cả nhà lên chiến khu. Thực ra bố tôi biết Tây đang cố lòng bắt mình. Lúc này chính phủ bù nhìn Trần trọng Kim mới được thành lập, đang cần những người đã đổ đạ, làm việc cho Nam Triều trước đây ra hợp tác. Trong chính phủ Trần trọng Kim, bên ngoại tôi có ông cậu là Đinh xuân Quảng giữ chức phó Thủ tướng nên rất biết khả năng bố tôi. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, bố tôi không về hợp tác.

Mạ tôi bị đưa vào giam ở Đồng Hới. Nói là giam nhưng thực tế được bố trí ăn ở rất đàng hoàng, bọn Pháp đang cố dụ bố tôi về hợp tác với chúng. Bị giam khoảng 6, 7 tháng chúng thấy không lay chuyển được ông, và ông cậu tôi cũng có nói đỡ nên chúng đành cho xe chở mẹ con tôi về thả bên kia sông. Ở nhà mấy ngày với ông bà, mạ lại bé tôi thuê đò đi lên chiến khu. Sau này các anh chị tôi kể lại, lúc gặp anh Tường, tôi rút từ túi quần ra cho anh quả chuối, cả nhà thấy tôi như thằng Tây con, hồng hào trắng trẻo còn anh Tường thì gầy đen, bé hơn tôi.

Chỉ thời gian ngắn gia đình tôi đã hoà nhập với cuộc sống ở làng. Cuộc sống của làng thuần nông như làng tôi cũng chỉ là chăm lo ruộng vườn ; thỉnh thoảng mạ tôi hoặc chị lớn đi chợ Nấp bán những thứ có trong vườn, mua mắm muối và những thứ thiết yếu (V.T). Việc đi chợ Nấp đối với tôi cũng có nhiều chuyện để nhớ. Số là một buổi chiều vừa đi chăn bò về thì tôi thấy o Tranh – chị của bố tôi – nhà ở gần chùa Phúc Tự ra chơi nói với mạ tôi muốn tôi vào trông nhà và giữ hộ con bò để o đi chợ. Tôi hào hứng nhận lời ngay vì lúc nào vào giữ nhà cho o cũng được ăn một đọi sau rang trộn mật !



Tôi hôm đó o ra nhà tôi chơi, đưa cho mạ tôi mấy thứ quà vặt mua ở chợ rồi nói to như để cho tôi đang chơi ngoài sân nghe thấy :

- Cái dao xiết cau tui mới mua dặt trên mái nhà hôm ni lấy thử thì mần răng thấy sắc rứa ?

Tôi đang chơi ngoài sân nghe o nói thì nhanh nhẩu chạy ngay vào kể công :

- Cái dao xiết cau của o hôm ni con mài đó !

O túm lấy tay tôi kéo lại gần, phat nhẹ vào mông tôi rồi chửi yêu :

- Tổ cha mi, cái dao xiết chùm cau o mới mua để mùa ni bỏ cau, con mần rứa thì mùa ni o lấy chi mà bỏ cau đây ? (thực ra tôi lấy con dao của o để để con vự chơi ) (hết V.T)

Ông bà tôi có mấy mẫu ruộng đều cho người khác làm rẻ, thu tô sinh sống ; bây giờ vẫn giữ nguyên nếp ấy. Xóm tôi có mở lớp bình dân học vụ, đêm đêm thanh niên trai gái đốt đuốc đến chùa Phúc Tự học. Nhà tôi có anh Tuệ và một chị gái trên anh cũng đi học lớp bình dân này. Thực ra nói là lớp của xóm tôi nhưng thanh niên trai gái trong xóm Bàu, trên xóm Lê Lợi, duoi xóm Xuan Tong ...,cũng nhiều người theo học. Những kỷ niệm thời này chắc bây giờ những ông bà hơn tôi một vài tuổi còn nhớ. Mỗi đêm đi học về tôi lại nghe anh chị tôi trao đổi bài vừa học, khen thầy Khánh – chú họ tôi – phân tích sâu, rồi lại kể tật xấu của một số thầy, nhại theo lời một bài hát rất thịnh hành lúc bấy giờ. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ một số câu trong một bài thơ mà anh chị tôi phải học thuộc lòng, cứ ra rả đọc:

“Bình dân học vụ bút sừng đen em sớm anh chiều ; Nhớ thật nhiều nhớ lời em dặn ; Đánh giấy về không thì em giận ; Viết cho em bài hát thiếu sinh ...”. Bài thơ không có gì đặc biệt nhưng có lẽ nó diễn tả đúng hoàn cảnh một số học viên ở lớp thiếu sinh quân về như anh Tuệ tôi và một vài người khác nên được phổ biến rất nhanh.

(V.T)(Xin nói thêm về cái bút sừng đen mà bay giờ các cháu học sinh nghe rất lạ. Thời chúng tôi đi học một tay ôm mấy quyển vở, một tay cầm lọ mực và cái bút có quản bút dài màu đen như cái sừng trâu. Đi học về là tay chân, mồm miệng đều nhem nhuốc mực xanh, mực tím! Cái bút sừng đen đầu cắm ngòi bút lá tre, chắm vào lọ mực một cái chỉ viết được mấy nét. Lúc đi học không may lọ mực bị đổ, vào lớp xin đưa bên cạnh chắm một cái có khi nó không cho ! ) (hết V.T)

Chùa Phúc Tự là ngôi chùa nhỏ, được dựng trên một khoảng đất cao hơn mấy thửa ruộng trước mặt. Trước cửa chùa có cổng Tam quan. Trong cổng Tam quan người ta treo quả chuông đúc bằng đồng, quai treo là con rồng rất đẹp. Xung quanh quả chuông người ta khắc những bài “ Minh “ bằng chữ nhỏ sắc nét. Về sau người ta chuyển quả chuông ra treo vào cành bưởi vì cổng Tam quan sắp sập.Từ cổng Tam quan đi xuống người ta lát những tấm đá chạy thẳng ra cái giếng xây.Cái giếng này gọi là giếng Chùa, nước trong, không bao giờ bị cạn, ngay cả những năm hạn hán nặng nhất. Các o, các mẹ ở xóm tôi, trong xóm Bàu và cả trên xóm Lê Lợi thường ra đây gánh nước. Từ con đường cái lên

chùa phải leo lên một cái dốc, trên dốc có cây bưởi khá to. Ở chạc ba cây bưởi người ta treo thanh tavet làm keng. Mỗi đêm trước khi vào học, người ta cử một người ra chỗ keng đứng gác, nếu nghe tiếng tàu bay hoặc tiếng mõ báo động trên lèn Choi là đánh keng báo để mọi người sơ tán.

Ngôi chùa xây từ bao giờ trẻ con chúng tôi không biết, chỉ được nghe ông bà kể các cụ ngày trước chọn long mạch rất kỹ ; con hỏi trước chùa bắt nguồn từ xóm Hà Thâu phân ranh giới giữa xóm tôi và xóm Lê Lợi rồi đổ ra dòng Rào Con, là con rồng quẫy đuôi ra dòng sông lớn. Lũ trẻ chúng tôi chẳng biết đuôi rồng hay vây rồng là gì nhưng hai mép con hỏi thì cây dành hanh, cây lau, cây sậy mọc rất tốt. Có hôm cho bò ăn bên bờ con hỏi tôi thấy hai con rắn rất to bện vào nhau trên nhánh cây sung. Tôi đập bò tránh xa chỗ đó rồi nhặt đất ném. Một lúc sau hai con rắn mới chịu rời nhau bò đi chỗ khác. Hôm sau nghe tôi kể lại chuyện đó bọn trẻ chặn bò còn dọa “ Mi mần rứa thì chắc hai con “tấn” sẽ báo thù mi đó”. Hai bên bờ hỏi là hai cánh đồng hẹp của xóm tôi và xóm Lê Lợi. Trên hai cánh đồng này người ta chỉ trồng ngô, trồng lạc ; đến mùa thu hoạch bọn trẻ chúng tôi thường lừa bò ra đây thả rồi chia phe bày binh bố trận tập đánh trận giả. Những đêm mùa hè trăng sáng bọn con trai chúng tôi thường rủ nhau ra đây chia phe nhặt đất ném nhau. Có hôm tôi mon men theo bờ hỏi định tập kích phía sau bọn trẻ xóm trong thì nghe rào tiếng đất ném từ bên kia bờ hỏi sang. Tôi nhìn kỹ thì thấy hai ba bóng bọn trẻ xóm Lê Lợi đang phục kích bọn trẻ xóm tôi. Tôi kêu to lên báo cho bọn trẻ xóm tôi biết. Thế là tất cả bọn trẻ xóm tôi, cả xóm trong lẫn xóm ngoài, tập trung lại cạnh bờ hỏi nhặt đất ném sang bọn trẻ xóm Lê Lợi. Khi bọn trẻ bên phía xóm Lê Lợi chạy hết lũ trẻ xóm tôi tập trung lại, nhóm lửa rồi bẻ trộm ngô, nhổ trộm lạc về nướng “ khao quân”.

Ngôi chùa Phúc Tự này còn ghi dấu bao kỷ niệm của thế hệ chúng tôi. Tôi còn nhớ một đêm trời rét sau sửa sai, thấy chị tôi hốt hải chạy về nói với cả nhà “ thằng cu Giáo con chú thím Ý đi mô mà từ chiều đến chừ cả nhà chú thím đi tìm khắp đều nô chộ”. Mẹ tôi tỏ vẻ lo lắng hỏi chị “đi tìm những mô rồi “ thì chị nói “ bờ sông, bờ hỏi, cả trong chùa cũng đã tìm rồi. Thím Ý còn vác cả cây sào dài vào khoắng dưới giếng mà cũng nô chộ, về nhà ngòi “ khoóc “ “. Một lúc sau thì nghe tiếng người lao xao bên nhà chú thím, chị tôi chạy sang rồi chạy về vừa cười vừa nói người ta đã tìm được thằng Vy nằm ngủ trong chùa ! Hôm sau trẻ chặn bò kháo nhau thằng Vy nghịch dại, bị người ta “méc” nên bị đòn ; nó bỏ cơm chạy vô chùa, rúc vô đồng rơm chắt ở gian sau nằm ngủ.

Cái trạm gác trên lèn Choi rất lợi hại ; gác trên đó người ta có thể bao quát hết cả làng, canô giặc chạy đến đâu, cho quân đổ bộ vào xóm nào là trạm lại dùng loa báo cho dân làng biết, dân quân tự vệ chuẩn bị chống càn. Bọn Pháp rất căm cái trạm gác này. Đã mấy lần chúng cho tàu bay bà già bay thấp, bắn súng máy hoặc ném lựu đạn nhưng cũng chẳng làm gì được. Lèn Choi rất cao, chỗ đặt trạm gác chỉ rộng bằng hai chiếc chiếu, lai có hộc đá tự nhiên làm thành cái hang rất kiên cố. Anh Tuệ nhà tôi đã mấy lần được cử lên gác về kể lại đường lên rất khó, sợ ý sẩy chân ngã chết như chơi. Sau này tôi rủ một vài đứa bạn thử leo lên nhưng không thể lên đến nơi được. Thường thường mỗi ca gác có hai người, gác cả ngày lẫn đêm, hôm sau thay ca khác. Mỗi lần báo động thấy Tây đổ bộ vào mấy xóm gần đường lên lèn như xóm Bàu, xóm Lê Lợi ..., người phụ trách trạm gác lại đi xuống một quãng để gài lựu đạn. Cái trạm gác này sau hoà bình người ta ít nhắc đến.

(V.T) Việc chạy Tây đi càn cũng hẳn sâu vào đầu óc thể hệ chúng tôi. Tôi còn nhớ những lần chạy càn trước lúc tản cư. Lúc đó tôi còn bé, chỉ lên sáu lên bảy gì đó. Mỗi lúc nghe tiếng mõ báo động trên lèn Choi là mạ tôi và các anh chị lớn lại hót ha hót hời thu dọn đồ đạc, cái nào quý thì đem giấu vào chỗ kín hoặc đem ra bụi chuối lấy lá tấp kín lại. Anh tôi vội ra dắt con bò đập chạy vào lèn. Mạ tôi dục các anh chị còn lại chạy mau rồi túm lấy tay tôi lôi nhanh cùng chạy theo bà con trong xóm. Lúc lên đến đường tàu hỏa thì tôi thấy rất nhiều người ở trong xóm Bàu, trên xóm Lê Lợi cùng dắt theo trâu bò ; các mẹ, các chị thì đội theo thúng mủng đựng các vật dụng cần thiết cùng chạy vào lèn. Ở đoạn đường đứt phía dưới bà con ở các xóm Xuân Tổng, Hạ Trang quang cảnh cũng tương tự, tuy họ chạy vào nấp ở dưới trạm gác Lèn Con. Anh cả tôi có lần đã kể cái cảnh chạy Tây càn này mấy năm trước anh đã biết. Hôm đó anh vừa đi học về thì nghe tiếng mõ báo động trên Lèn Choi ; lúc đầu trạm gác chỉ gõ ba tiếng một đứt quãng báo hiệu. Một lúc sau tiếng mõ đổ liên hồi gấp gáp, thúc dục. Anh vội vàng nhập vào đoàn người trong xóm cùng chạy vào Lèn. Lúc vào đến đường tàu thì mệt quá nên anh không muốn chạy vào Lèn ; anh tìm cái cây có cành lá rậm rạp leo lên nấp vào trong Anh vừa ngồi im được một lúc thì nghe tiếng xì xà xì xồ của bọn lính đi càn cách cái cây không xa. Anh vạch nhẹ lá nhìn xuống thì thấy bốn năm thằng Tây đang đứng túm tụm nói chuyện. Anh chắc bọn nó cũng ngại vào leo Lèn như anh. Ở quãng trống từ đường tàu vào Lèn dân quân du kích gài lựu đạn, trái nổ rất dày. ( hết V.T )

Ông tôi là người đàn ông tầm thước. Ông có cái mũi cao, cái trán rộng và phẳng, chòm râu đen dưới cằm, trông ông đúng là ông đồ nho. Lúc gia đình tôi về ông đã ngoài bảy mươi. Lúc này ông không còn gõ đầu trẻ nữa vì việc học chữ Nho đã bỏ từ lâu Nghề chính của ông bây giờ là làm thuốc bắc nhưng cũng chỉ ai đến nhà bắt mạch ông mới kê đơn, bốc thuốc vì một chân ông bị thọt, đi lại rất khó khăn. Bà tôi bảo cái chân bị thọt của ông là do ông tự châm cứu. Tai ông bị điếc nên ai đến bắt mạch là phải nói to như quát hoặc phải dùng tay ra hiệu. Cả ngày tôi thấy ông cứ lờ mờ ở cái gian trong sao sao, sậy sậy mớ thuốc của ông. Hai anh em tôi cứ thập thò phía ngoài rèm, thấy ông sơ ý là thò tay vào lấy trộm khi thì miếng quế, khi thì quả táo khô. Có lần tôi chưa kịp rút tay ra thì ông bắt được, tôi chắc ông sẽ lấy roi quát nhưng ông cũng chỉ cười cười đẩy về độ lượng. Cái nghề làm thuốc của ông tôi còn nhớ mãi một kỷ niệm. Vào khoảng tháng 3 hay tháng 4 năm 54, vào một đêm giông tố mịt mù có hai ba người đàn ông mang toi đội nón vào nhà khẩn khoản mời ông tôi ra xem hộ thằng con của họ bị sốt đã mấy hôm, nay xem chừng rất nguy kịch. Thấy ông ngần ngại bọn họ nói đã đem theo cái võng để cáng ông. Bà tôi thấy họ cứ khẩn khoản mãi đành động viên ông đi xem cho họ. Khoảng nửa đêm tôi thấy gia chủ cho người cầm đuốc dắt ông về nhà. Tôi chưa ngủ nên nghe ông nói khi bà hỏi :

- Thằng con nhà cu Lôi bị cảm nhập tâm rồi, hết thuốc cứu. Tui ra đến nơi thì thấy hẳn đang hấp hối, có cho thuốc hoặc châm cứu thì cũng nổ cứu được. Tui làm nghề thuốc tui biết ; nếu tui cho thuốc mà không cứu được thì mần rãng mà mình làm nghề được nữa.

Ông có cái võng đan bằng sợi đay, mắc ở gian hồi, ông thường nằm nghỉ ở đó. Có lần ông đang nằm nghỉ trưa thì có con rắn ráo quấn con chuột rơi ngay trên đầu, một lúc sau ông mới biết. Từ ngày gia đình tôi lên chiến khu hai ông bà thu hoạch hoa màu ở hai cái vườn và gần hai mẫu ruộng cho làm rẫy cũng đủ ăn. Một hôm tôi vừa ngủ trưa dậy bà

kéo tôi vào gian trong nói nhỏ :

- Chừ con đi theo ông Đò ; mẹ thuê ông Đò gánh sạ ở đình về nhà. Con chạy theo ông, chú ý đừng để ông lấy mất sạ nhà mình. Con phải để ý, có khi họ vừa gánh vừa vắt sạ xuống dọc đường rồi sau quay lại lấy đó.

Ông bà tôi nuôi nhiều gà, ông huấn luyện gà cứ nghe ba tiếng mõ tre là chạy về tập trung ở cửa chuồng. Mỗi lần thấy ông cho gà ăn là tôi cứ thập thò ở cửa đứng nhìn. Có lần ông bảo tôi thích con nào thì ông cho, tôi chỉ ngay mấy con gà giò cộc đuôi đang đá nhau giành ăn. Trong đàn gà của ông có con gà mẹ đang nuôi con. Con gà mẹ khá to, dáng thấp, đẻ và nuôi con rất tốt, ông rất quý. Nó có cái mỏ đỏ tươi với màu lông nâu sậm rất dễ lẫn màu đất. Nó hay bới đất ở các góc chuồng tìm giun để cho con. Một lần nó dẫn đàn con bầy tám con cỡ nắm tay ra đám cỏ trước nhà. Lũ gà con chắc được ra chơi ở đám cỏ rộng nên hứng chí chạy lăng quăng. Con gà mẹ muốn lũ gà con ăn quanh quẩn để dễ bảo vệ ; mỗi khi thấy con nào chạy ra xa là nó liên tục kêu túc...t. r..úc. Bất ngờ con điều hâu đang nuôi con trên ngọn cây xoài trong vườn bác mẹt Lân bay vút ra, lao xuống quắp một con gà con bay lên. Con gà mẹ dựng cả lông cổ lên, xòe cánh ra, vừa kêu “qu...ác q...uac”, vừa vỗ cánh phản phật vút theo con điều hâu để cứu con. Con gà con bị quắp chặt trong bộ móng vuốt của con điều hâu cứ chiếp ... chiếp thất thanh gọi mẹ. Bình thường thì điều hâu là loài chim có tốc độ nhanh nhưng vì một bên chân phải quắp con gà con đang cố dẫy dựa nên con gà mẹ đuối kịp ; nó dùng cả sức mạnh của mình mổ vào bụng con điều hâu làm lông bay tung tóe rồi ngã người dùng chân đá mạnh làm con điều hâu mất thăng bằng phải thả con gà con từ độ cao gần hai mươi mét xuống đất. Thấy con điều hâu đã thả con mình, con gà mẹ vội lao theo con, kêu túc ... túc liên tục.

Tôi đang tha thẩn chơi trong vườn thì nghe tiếng con gà mẹ ré lên nên chạy ra xem. Tôi dùng cái cành cây đang cầm trong tay hươ hươ loạn xạ rồi la to lên để đuổi con điều hâu. Khi thấy nó đã thả con gà con tôi vội chạy lại xem ; con gà con cứ nằm dí xuống búi cỏ, vẻ chết khiếp. Con gà mẹ thấy tôi lại gần con mình thì xù lông, xù cánh ra đe dọa. Tôi vội lùi ra xa, con gà mẹ cứ kêu túc ... tu ...rúc rồi dẫn con vào nhà. Con gà con điều hâu quắp bị què một chân, cổ cả nhót theo đàn.

Tôi cứ tha thẩn chơi trong nhà rồi lại ra vườn tìm tổ chim. Mùa xuân đang về, cây cối trong vườn thì nhau trở hoa, mấy cây bưởi đầu hồi ong mật về bầu đầy. Nhiều đôi chim chào mào rủ nhau làm tổ trên ngọn cây cau. Có hôm tôi leo lên cây cau trên đó có tổ chim chào mào, thò tay vào thì thấy con nó vừa nở, còn đỏ hồng. Cây vả sau nhà có đôi chim gậm ghì về làm tổ cứ kêu “gậm gừ...gậm gừ” nhưng vì quá cao tôi không leo lên. Cây vả này có năm ra nhiều quả ; quả nó to như quả trứng gà so, cùi mỏng ăn rất chua. Đến lúc quả chín có con chim tu hú mỗi chiều lại bay về, cứ kêu” tào ...hao, tào ...hao” vang xa đến cả xóm trong. Tôi cứ băn khoăn làm sao con tu hú lại tài thế, cứ đến khi vả chín là từ đâu lại bay về, tiếng kêu gọi bạn của nó làm nao lòng cả con người.

Một hôm tôi đang tha thẩn như thế thì nghe tiếng mõ trên lèn Choi gõ ba tiếng một, ba tiếng một gấp gấp, thúc dục. Mẹ và bà tôi kêu to, dục mọi người ra hầm. Tôi chạy vào nhà, thấy mọi người đã ra đứng cả trên miệng hầm, riêng ông tôi vẫn bình thản nằm đưa

võng trong nhà. Đợi một lúc không nghe tiếng mõ đục dã nữa cả nhà tôi mới yên tâm ngồi xuống quanh miệng hầm. Tôi nghe tiếng người lao xao trước ngõ bèn len lén chạy ra xem. Chỗ đám dưa trong vườn nhà thờ họ trước ngõ nhà tôi có mấy ông dân quân du kích đang gỡ lựu đạn, trái nổ. Tôi nhìn kỹ thấy có những sợi dây mắc từ bụi này sang bụi kia, thấp hơn đầu gối. Sợi dây gai rất mảnh, không để ý thì rất dễ vướng phải. Bà tôi bảo ở ngoài bờ sông dân quân du kích cũng đào hầm ếch rồi nắp trong đó nguy trang kỹ, nếu Tây vô thì họ chặn đánh.

Một lúc sau tiếng mõ trên lèn Choi đổ một hồi dài, báo cho dân làng biết canh gác đã đi xa. Cuộc sống lại trở về nếp bình thường. Bà tôi nói đã lâu Tây mới cho ca nô lên chừ trước đây có ngày chúng cho lên đến hai ba lần. Các o, các mẹ xóm tôi đã dám ra sông gánh nước; đêm đêm bên sông đã có tiếng cười vui vẻ của các o thanh nữ ra tắm giặt. Trong câu chuyện của người lớn người ta nói hoà bình sắp đến rồi. Sau ngày 7 – 5 năm 1954, tin chiến thắng Điện Biên Phủ về đến làng tôi. Ban đầu người ta nói với nhau còn thì thâm bí mật nhưng thấy một vài anh bộ đội được về phép xác nhận thì tin sắp hoà bình vỡ oà ra. Bờ tre, giếng nước, bến sông thì vẫn như xưa nhưng con người thì như đã trút được nỗi lo giữa sự sống chết nên có vẻ sáng khoái hẳn ra, đặc biệt là các o có chồng mới cưới đi bộ đội. Tôi còn nhớ ả Diêng, một người bà con. Nhà ả trước ngõ nhà tôi, cách một đoạn. Mồ cô cha từ lâu, hai mẹ con ả tần tảo nuôi nhau. Lấy chồng cách đó vài năm, mới có mụn con gái hơn hai tuổi nên người ả cứ đẩy đà ra, trắng trẻo, phây phây. ả vô tư, cứ hay cười; nụ cười của ả làm chết mê chết mệt cánh đàn ông, đặc biệt các ông trung niên. Chồng ả đi bộ đội đã lâu, nghe tin đang chiến đấu trong Quảng Trị. Đứa con gái đầu là kết quả của đợt về phép trước đó. Nghe tin hoà bình, ả cười nói luôn mồm.

Ngày Quốc Khánh 2-9 năm 1954 làng tổ chức mít tinh ở sân vận động. Bây giờ nói ngày Quốc Khánh thì ai cũng biết chừ thời ấy ít người biết, người ta chỉ biết đi mít tinh thôi. Lúc này tôi đang học lớp 1 cũng được thầy giáo phổ biến xuống sân vận động để dự mít tinh. Bọn trẻ chúng tôi rất háo hức. Mới tờ mờ sáng tôi đã dậy, chọn bộ áo quần đẹp nhất mặc vào, ăn mấy củ khoai mạ tôi vừa luộc rồi ra ngõ đứng đợi. Một chốc thì con Nhạn rồi chú Niệm, thằng Hùng í ới gọi nhau đi xuống đình làng tập trung để ra sân vận động dự mít tinh. Bọn tôi cứ tưởng mình xuống sớm nhất nhưng khi xuống đến đình làng thì đã thấy bọn trẻ ở Hạ Trang, Xuân Tổng, trên Hà Thâu, Thượng Phủ, ...

cũng đã tụ hội đông đủ trước sân đình. Bọn tôi vừa xếp hàng xong thì từng đoàn người ăn ặc chỉnh tề, đi đầu có hai thanh niên giương cao khẩu hiệu hoan hô chiến thắng, hoan hô Hồ Chủ Tịch và Đảng Lao Động từ các hướng tiến vào sân vận động. Bọn trẻ chúng tôi được đứng gần khán đài, theo từng lớp do thầy giáo hướng dẫn.

Cuộc mít tinh cũng nhanh chóng kết thúc, bọn trẻ chúng tôi háo hức đi xem các trò vui. Ngày Quốc khánh đầu tiên sau Hoà Bình nên Chính Quyền tổ chức rất nhiều trò chơi có treo giải thưởng hấp hối. Trên sông Gianh, ở các bến sông người ta chen chúc nhau đứng xem đội bơi chải của các xóm đang tề tựu trước vạch xuất phát. Trước đó cả tuần người ta đã chuẩn bị thuyền; họ xảm thuyền rất kỹ rồi úp thuyền lấy lá rành rành, lá sim lá mua hun cho nhẹ thuyền. Người ta còn mổ lợn, mổ bò để liên hoan. Xóm tôi cũng mổ một con bò nhỡ để bồi dưỡng cho các đấu thủ chuẩn bị tham gia các trò chơi. Họ mổ con bò ngay ở bến Mụ Cò. Tôi cùng mấy đứa trẻ trong xóm giả vờ xin ra Rào Con tắm, hết

xem mấy ông trung niên mỗ bỏ lai xem người ta chuẩn bị thuyền bơi. Chiều hôm đó tôi nghe tiếng hô đều đặn, nhịp nhàng “ Bơi ... bơi ơ hò ...khoan “ văng đến từ mé Rào Con nên biết là họ đã chuẩn bị xong thuyền bơi.

Ở trong sân vận động có rất nhiều trò chơi : nào đấu roi, nào đấu cờ người, chỗ kia đấu vật, có chỗ lại thi chọi gà. Tôi hết chen vào xem chỗ này một tý lại chạy đến chen vào chỗ kia ; tôi thích nhất là những cuộc thi đấu roi và thi chọi gà. Bọn trẻ xóm tôi không có đứa nào nuôi gà chọi ; xóm Tiên Miếu có thằng Lâm, thằng Hùng cháu ông cụ Gà nuôi được gà chọi. Nghe anh em nó nói tôi phục lẫn, mới biết nuôi được con gà chọi quả là một kỳ công. Sau ngày hội này ít lâu, một buổi trưa tôi thấy anh em nó ôm gà đi chọi mới bảo nó cho chọi với con gà của tôi xem thử con nào được. Anh em nó thả con gà xuống bãi cỏ trước cửa nhà tôi đợi. Tôi vào ôm con gà của mình ra ; đó là con gà trông bình thường, chỉ được cái gáy hoặc đập mái là giỏi. Tôi hồi hộp thả con gà cung của mình xuống ; nó chạy ngay đến đá con gà thằng Lâm, thằng Hùng. Mới đá được vài miếng con gà thằng Lâm đá móc một cái làm con gà tôi ngã ngửa, cứ đập đập hai chân vào không trung. Tôi vội vào ôm con gà mình ra, xem kỹ thì thấy đã bị mất một mắt và cái mỏ dưới. Thấy gà mình đá chết gà tôi anh em thằng Lâm vội ôm gà mình đi thắng.

Cuộc sống của cái làng quê của tôi cứ thế êm đềm trôi. Đêm đêm bọn trẻ chúng tôi hay tụ tập trước sân nhà thờ, bày đủ trò nghịch. Chơi trốn tìm chán chúng tôi lại rủ nhau đến chỗ cây xoài bồ ngang vì bão trước đây ngồi kể chuyện trên trời dưới biển. Nhà thờ của chi họ Lương duy lúc này đã mục nát nhiều chỗ, chúng tôi không dám vào. Ban ngày,có hôm vào trong tôi thấy có mấy câu thơ của ai viết trên tường tỏ ý cảm thán cái tàn tạ của một chi họ bề thế bằng những từ khá mất dạy. Phía sau nhà thờ, chỗ giáp với dãy đánh hanh làm hành rào của nhà tôi, tôi thấy có rất nhiều chum, không biết bên trong đựng gì nhưng che đậy rất kín. Sau này mạ tôi bảo đó là chum đựng đồ, đựng lạp của nhà o Tranh gửi tránh Tây lúc Bà nội còn sống.

Một đêm tôi cùng mấy đứa trẻ quanh nhà ngồi chơi nói chuyện phiếm chỗ cây xoài thì bất ngờ thấy hai bóng đen từ chỗ cây duối đi vào trong nhà thờ. Đang kể chuyện tôi vội im bật, cứ thối thối sợ ma. Tôi vội ghé vào tai chú Niệm nói nhỏ, bất ngờ chú nhảy xuống chạy ngay về nhà. Thế là cả bọn chúng tôi đứa nào đứa nấy lo chạy thực mạng về nhà. Sáng hôm sau, chú Niệm ghé tai tôi nói nhỏ “ Hai cái bóng đi vô nhà thờ hôm qua tau nghi là con D. với mẹ L. hẹn nhau vào tình tự. Có hôm đi tắm,con D. ra gánh nước tau chộ mẹ L. nhìn cặp mông nó đầy về thềm thường “. Thì ra, vì chiến tranh người ta phải kìm nén đủ thứ, nay đã Hoà Bình những nhu cầu của con người lại được dịp bùng ra. Các bà hay nói con gái tơ thì không sao chứ gái đã có chồng có con thì xa chồng lâu thế nào cũng có chuyện. Có lẽ thế mà đúng.